TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy – là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/11/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1990;
- Bị đơn: Anh Ngô Trí P, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số 136 đường T, tổ dân phố LH, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Chị và anh Ngô Trí P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 30/7/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi vả lẫn nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Trí P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 (một) con chung tên Ngô Nguyễn Pha L, sinh ngày 04/7/2015, hiện đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2017 bị đơn anh Ngô Trí P trình bày:

Anh đồng ý với nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Thu V về việc đăng ký kết hôn, con chung của vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vả, gây tổn thương cho nhau khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Ngô Nguyễn Pha L, sinh ngày 04/7/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3. Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V và bị đơn anh Ngô Trí P đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Ngô Trí P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 30/7/2010 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh P đều

thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, gây tổn thương cho nhau khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn giữa chị V, anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu ly hôn anh P là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh P có 01 (một) con chung tên Ngô Nguyễn Pha L, sinh ngày 04/7/2015. Xét chị V yêu cầu được nuôi con, hiện cháu L dưới 36 tháng tuổi, đang sống với mẹ, anh P đồng ý yêu cầu của chị V nên giao cháu L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị V yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi và được anh P đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Ngô Trí P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[2.4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; anh Ngô Trí P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu V về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con";

2. Chị Nguyễn Thị Thu V được ly hôn anh Ngô Trí P;

3. Giao cháu Ngô Nguyễn Pha L, sinh ngày 04/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng;

Anh Ngô Trí P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi;

Anh Ngô Trí P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015

4. Về tài sản chung: Chị V và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị V và anh P đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001711 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Anh Ngô Trí P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm;

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng